

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 01 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Lương Oanh và ông Nguyễn Văn Được

- Th ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ ĐỨC C**; (tên gọi khác: Không); sinh năm 1984; tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu Thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Đức H và bà Võ Thị T (đều đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1988 và 01 con Lê Đức N, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 20/10/2021 đến ngày 22/10/2021 được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Trịnh Thị Bích T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ 02, khu phố T3, phường P, thành phố X, tỉnh Bình Phước, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Ông Lê Đức B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T4, xã T5, huyện P, tỉnh Bình Phước, có đơn xin vắng mặt.

-Ông Trương Tiến Q, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp 5, xã T6, huyện P, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

-Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Phường K, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2021, Lê Đức C đến tầng 5, khoa lão của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước để chăm sóc người nhà nằm viện. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/10/2021 khi C đi ngang qua phòng T01, tầng 5 của bệnh viện thì thấy chị Trịnh Thị Bích T là nhân viên của bệnh viện đang nằm ngủ một mình trong phòng, bên cạnh chị T có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu của Samsung Galaxy A6 Plus màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa bên trong ốp có số tiền 700.000 đồng. Quan sát thấy chị T đã ngủ nên C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại của chị T để sử dụng, C đã lén lút đến gần rồi lấy trộm chiếc điện thoại và số tiền 700.000 đồng bỏ vào túi quần, sau đó C điều khiển xe mô tô biển số 52T7-Z mang chiếc điện thoại đi đến tiệm điện thoại T Phụng 3, tại địa chỉ đường Đ, phường B2, thành phố Đồng Xoài để mở khóa sử dụng.

Qua trích xuất Camera tại bệnh viện phát hiện đối tượng lấy trộm chiếc điện thoại nên ngày 19/10/2021 chị Trịnh Thị Bích T đã làm đơn trình báo đến Công an phường T7, thành phố Đồng Xoài. Khi biết được lực lượng Công an đang truy tìm nên cùng ngày Lê Đức C đã đến Công an phường T7 đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 145/KLĐG ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Xoài kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+ (Kèm theo ốp lưng nhựa, phía sau in hình bông hoa H), mua mới năm 2019, số seri R58M11GZJ4F trị giá 2.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Đức C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo C mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi Thờng nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức C khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đủ cơ sở xác định: Ngày 16/10/2021, Lê Đức C đi chăm người nhà bị bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước, khoảng 20 giờ ngày 19/6/2021 C đi qua phòng T01 lầu 5 của bệnh viện lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu H của chị Trịnh Thị Bích T, trị giá 2.200.000 đồng và số tiền 700.000 đồng nằm trong ốp lưng điện thoại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.900.000 đồng (*hai triệu chín trăm ngàn đồng*). Hành vi của Lê Đức C thực hiện cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà Lê Đức C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật B vệ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đức C trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã trả lại tài sản cho người bị hại, không ai có yêu cầu bồi thường gì khác, vì vậy hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[4] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Tiến Q, quá trình điều tra xác định khi bị cáo C liên hệ mở khóa thì anh Q không biết điện thoại do bị cáo C lấy trộm mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý.

- Bà Nguyễn Thị H là người đứng tên trên xe mô tô màu đỏ hiệu Genie biển số 52T7-Z, số máy: FMHC-040655, số khung: ME7A-040655, tuy nhiên bà H đã bán chiếc xe trên và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+ (Samsung A6 Plus); 01 ốp lưng điện thoại và số tiền 428.000 đồng cho bị hại chị Trịnh Thị Bích T; Trả lại 01 xe mô tô màu đỏ hiệu Genie biển số 52T7-Z, số máy: FMHC-040655, số khung: ME7A-040655 cho ông Lê Đức B. Không ai có yêu cầu gì về bồi Thờng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đức C **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/10/2021 cho đến ngày 22/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã được xử lý nên không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Lê Đức C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- CCTHADS thành phố Đồng Xoài;
- CA thành phố Đồng Xoài (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thu Huệ